

Số: 01/2017/QĐST-KDTM

Năm Căn, ngày 11 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 140/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2017 về việc “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần T

Địa chỉ: 266 – 268 N, phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Huy K – Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền của ông K: Ông Diệp Lâm Kỳ P – Giám đốc chi nhánh C. Người đại diện theo ủy quyền của ông P là: Ông Tăng Minh K – Phó giám đốc chi Nhánh C. Địa chỉ: 164A, Nguyễn Tất T, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Doanh nghiệp tư nhân T.

Địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau; Là: Bị đơn trong vụ án.

Người đại diện: Ông Phạm Thành T, sinh năm 1960 và bà Đỗ Ngọc H (Đỗ Ngọc H), sinh năm 1964; Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phạm Thành T và bà Đỗ Ngọc H (Đỗ Ngọc H) đồng ý có trách nhiệm liên đới thanh toán tiền vay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T tổng số tiền là **1.018.120.975 đồng**, trong đó: Nợ gốc là **997.255.715 đồng**; Lãi trong hạn là **20.718.750 đồng**; Lãi quá hạn là **146.510 đồng** (lãi tính đến ngày 30/8/2017).

Trường hợp ông T và bà H không có khả năng thanh toán nợ thì đồng ý giao toàn bộ tài sản đã thế chấp theo các hợp đồng thế chấp số 345577.1.1 ngày 24/6/2016; số 345577.1.4 ngày 01/8/2016 và số 345577.2.5 ngày 15/7/2016 để phát mãi thi hành án.

Kể từ ngày 31/8/2017, trường hợp chậm thanh toán thì ông T và bà H phải liên đới chịu lãi suất trên số tiền nợ gốc theo như thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng.

- Về án phí: Đương sự phải chịu 50% án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch bằng 21.727.000 đồng, ông Phạm Thành T và bà Đỗ Ngọc H đồng ý liên đới nộp. Ngày 01/9/2017, ông T và bà H có đơn xin giảm tiền án phí nên được giảm một phần, nộp một phần là 10.863.500 đồng.

Ngày 01 tháng 8 năm 2017, Ngân hàng thương mại cổ phần T có nộp tạm ứng án phí số tiền là 25.086.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0015551, được nhận lại toàn bộ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hiền

